

Họ và tên:

.....

Lớp:

.....

ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Năm học:

MÔN: TOÁN - LỚP 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1. Số liền sau của 69 là:

A. 68

B. 70

C. 79

D. 60

Câu 2. Hiệu của 72 và 38 là:

A. 34

B. 44

C. 46

D. 110

Câu 3. Quan sát hình vẽ bên. Con chó cân nặng là:

A. 4 kg

B. 5 kg

C. 6 kg

D. 7 kg

Câu 4. Cho $45 < \dots 2 < 55$. Chữ số thích hợp điền vào ô trống là:

A. 4

B. 5

C. 6

D. 3

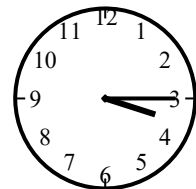
Câu 5. Đồng hồ hình bên chỉ:

A. 3 giờ 30 phút

B. 6 giờ 15 phút

C. 5 giờ 15 phút

D. 3 giờ 15 phút



Câu 6. Ngày 26 tháng 10 là thứ Tư. Sinh nhật Phương vào ngày 30 tháng 10. Hỏi sinh nhật Phương vào ngày thứ mấy?

A. Thứ Sáu

B. Thứ Bảy

C. Chủ nhật

D. Thứ Hai

Câu 7: Một tuần có bao nhiêu ngày?

A. 5 ngày

B. 6 ngày

C. 7 ngày

D. 10 ngày

Câu 8: Một ngày có bao nhiêu giờ?

A. 12 giờ

B. 24 giờ

C. 48 giờ

D. 60 giờ

PHẦN 2. TỰ LUẬN Bài 1: Đặt tính rồi tính

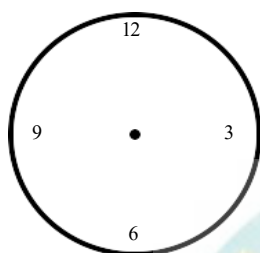
$35 + 47$

$82 - 38$

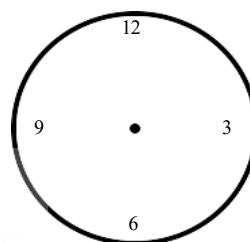
$6 + 29$

$50 - 14$

Bài 2. Vẽ thêm kim giờ, kim phút để đồng hồ chỉ:



8 giờ 30 phút



10 giờ 15 phút

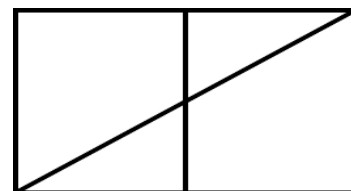
Bài 3. Bao gạo tẻ cân nặng 35 kg. Bao gạo nếp nhẹ hơn bao gạo tẻ 8 kg. Hỏi bao gạo nếp cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? (1 điểm)

Bài giải:

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có.....hình tam giác.

Hình bên cóhình tứ giác.



Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

Tổng của số tròn chục nhỏ nhất và 45 là:

Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và 90 là: